Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-06-26 13:47:01 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1062/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 250/TTr-BVHTTDL ngày 01 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới

(Kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật, quản lý thống nhất các lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội; xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Chỉ thị số 04-CT/TW thành những nhiệm vụ cụ thể của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bảo đảm có lộ trình thực hiện rõ ràng, gắn với sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

b) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản, nhà xuất bản, cơ sở in, doanh nghiệp phát hành và toàn xã hội đối với vị trí, vai trò của hoạt động xuất bản trong công tác tư tưởng, trong xây dựng nền tảng văn hóa, trong phát triển con người Việt Nam và trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp văn hóa.

c) Xây dựng ngành xuất bản phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, phát huy vai trò là công cụ sắc bén trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, đồng thời từng bước trở thành ngành kinh tế - công nghệ có giá trị gia tăng cao, tham gia tích cực vào chuỗi giá trị sáng tạo nội dung.

d) Góp phần xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy mạnh mẽ văn hóa đọc, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân cách, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đồng thời quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới thông qua xuất bản phẩm có chất lượng, có giá trị và có sức lan tỏa cao.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm bám sát tinh thần, nội dung, mục tiêu của Chỉ thị số 04-CT/TW; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và các chủ thể tham gia hoạt động xuất bản.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, chồng chéo, dàn trải; kết hợp chặt chẽ giữa giải quyết những vấn đề trước mắt với định hướng phát triển lâu dài.

c) Kế hoạch phải gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ chính trị với yêu cầu phát triển thị trường, giữa quản lý nhà nước với thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giữa phát triển nội dung với phát triển công nghệ, giữa phát triển trong nước với mở rộng hợp tác quốc tế, giữa đầu tư của Nhà nước với huy động nguồn lực xã hội.

d) Quá trình tổ chức thực hiện phải đi đôi với tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý, đồng thời đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết để bảo đảm hiệu quả thực chất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Bảo đảm hoạt động xuất bản giữ vững và phát huy vai trò là lĩnh vực tư tưởng - văn hóa quan trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng, bồi đắp nền tảng tri thức quốc gia; góp phần xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước.

b) Bảo đảm hoạt động xuất bản là trụ cột của hệ thống giáo dục, đào tạo và học tập suốt đời; phát triển văn hóa đọc, lấy người đọc làm trung tâm, là mục tiêu của hoạt động xuất bản; đẩy mạnh vai trò xuất bản là công cụ ngoại giao văn hóa, góp phần xây dựng và phát huy sức mạnh mềm quốc gia.

c) Phát triển hoạt động xuất bản trở thành lĩnh vực kinh tế - công nghệ giữ vai trò hạt nhân của hệ sinh thái kiến tạo giá trị; bộ phận quan trọng của

công nghiệp văn hóa, hình thành chuỗi giá trị nội dung số, tài sản số; gia tăng hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh quốc gia.

d) Bảo đảm Đảng, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong định hướng, kiến tạo hoạt động xuất bản; hoàn thiện cơ chế, chính sách và triển khai mô hình hợp tác công - tư đối với hoạt động xuất bản và văn hóa đọc; phát triển mạnh mẽ công nghệ và hạ tầng số; xây dựng nền xuất bản chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại.

đ) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động xuất bản; đổi mới căn bản chương trình đào tạo và phương pháp quản trị nguồn nhân lực; xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo; bảo đảm có đội ngũ cán bộ, biên tập viên, chuyên gia công nghệ, nhà quản trị giỏi đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Hoàn thiện Luật Xuất bản và hệ thống pháp luật về xuất bản; xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội về đầu tư, tài chính, thuế, đất đai, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa tiền kiểm và hậu kiểm có kiểm soát; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan, phòng, chống in lậu, phát hành trái phép và vi phạm trên môi trường số.

Phấn đấu đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện thể chế phát triển hoạt động xuất bản; khắc phục căn bản chồng chéo, bất cập; giảm rõ rệt tình trạng in lậu, phát hành trái phép; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bản quyền, nhất là trên môi trường số.

b) Sắp xếp, củng cố hệ thống nhà xuất bản theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại hóa; đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng nội dung, năng lực cạnh tranh và thích ứng với cơ chế thị trường, môi trường số; hình thành mô hình xuất bản - truyền thông có vai trò dẫn dắt.

Phấn đấu đến năm 2030, năng lực xuất bản đạt bình quân 6 - 6,5 bản/người/năm; hình thành ít nhất 01 - 02 tập đoàn xuất bản - truyền thông chủ lực, giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị, giáo dục, khoa học, văn hóa, có năng lực dẫn dắt thị trường; 80% cơ sở in có công nghệ hiện đại, quy mô và là ngành công nghiệp phụ trợ quan trọng.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động xuất bản; phát triển xuất bản điện tử, xuất bản đa phương tiện và phân phối trên nền tảng số; xây dựng hạ tầng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu ngành xuất bản đồng bộ, hiện đại, phục vụ quản lý nhà nước và phát triển thị trường; thúc đẩy tích hợp giữa xuất bản với báo chí, truyền thông, giáo dục, khoa học - công nghệ, hình thành chuỗi giá trị nội dung số.

Phấn đấu đến năm 2030, cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu ngành xuất bản; phần lớn quy trình xuất bản, phát hành được thực hiện trên môi trường số; xuất bản điện tử và đa phương tiện chiếm tỷ trọng ngày càng cao; gia tăng đáng kể tỷ trọng doanh thu từ nội dung số trong tổng doanh thu ngành; 100% nhà xuất bản tham gia xuất bản điện tử và ứng dụng chuyển đổi số trong quy trình xuất bản; xuất bản phẩm điện tử chiếm khoảng 13 - 15% tổng số đầu sách hằng năm.

d) Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển văn hóa đọc; xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa đọc; mở rộng tiếp cận sách và tri thức cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; tăng cường liên kết giữa nhà trường, gia đình, thư viện, nhà xuất bản và cộng đồng nhằm hình thành thói quen đọc bền vững; đồng thời đẩy mạnh văn hóa đọc trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thông qua các kho tài liệu số đa ngôn ngữ và không gian đọc trực tuyến.

Phấn đấu đến năm 2030, mức đọc bình quân đạt 7 - 8 bản/người/năm, tiệm cận mức phổ biến của các nước có trình độ phát triển tương tự trong khu vực.

đ) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động xuất bản theo hướng vững vàng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp; giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ và kỹ năng thích ứng với môi trường số.

Phấn đấu đến năm 2030, phần lớn nhân lực ngành được đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ số, kỹ năng biên tập, xuất bản trên môi trường điện tử và quản trị hiện đại; từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia về công nghệ, dữ liệu và bản quyền trong hoạt động xuất bản.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế của xuất bản Việt Nam; mở rộng thị trường xuất khẩu xuất bản phẩm và bản quyền; tăng số lượng xuất bản phẩm Việt Nam được dịch và phát hành ở nước ngoài; đẩy mạnh hoạt động dịch thuật, giới thiệu, quảng bá xuất bản phẩm Việt Nam có giá trị đến bạn bè quốc tế; đưa các hội sách và sự kiện xuất bản trở thành một cấu phần trong các hoạt động ngoại giao văn hóa của quốc gia.

Phấn đấu đến năm 2030, mỗi năm có khoảng 150 - 200 đầu sách Việt Nam được dịch và phát hành ở nước ngoài; mở rộng thị trường xuất bản và bản quyền ra khoảng 20 - 30 quốc gia, vùng lãnh thổ; từng bước hình thành thị trường giao dịch bản quyền xuất bản phẩm Việt Nam có tổ chức, chuyên nghiệp.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

a) Xây dựng ngành xuất bản Việt Nam trở thành ngành công nghiệp nội dung số hiện đại, có trình độ phát triển tiên tiến trong khu vực, có khả năng

cạnh tranh và tham gia ngày càng sâu vào thị trường xuất bản quốc tế, là trung tâm sáng tạo, giao lưu, hợp tác hàng đầu với các nước có hoạt động xuất bản, truyền thông lớn ở khu vực Đông Nam Á và quốc tế.

b) Hình thành môi trường xuất bản lành mạnh, chuyên nghiệp, sáng tạo; hệ thống xuất bản, in, phát hành vận hành hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại; hoạt động quản lý nhà nước được số hóa, kết nối, liên thông, minh bạch và hiệu quả cao.

c) Hoạt động xuất bản thật sự trở thành một trong những trụ cột quan trọng của đời sống văn hóa, có đóng góp ngày càng lớn vào phát triển con người, phát triển tri thức, xây dựng xã hội học tập và phát triển kinh tế văn hóa của đất nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các chủ thể tham gia hoạt động xuất bản

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 04-CT/TW và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Thủ tướng Chính phủ đến cơ quan, tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong ngành xuất bản, in, phát hành; cụ thể hóa nội dung Chỉ thị thành chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và trung hạn của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm thống nhất nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng của hoạt động xuất bản trong công tác tư tưởng, văn hóa và phát triển kinh tế tri thức; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW trong toàn hệ thống chính trị.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với các cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi quản lý; đưa nội dung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xuất bản vào chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc định hướng phát triển, bảo đảm chất lượng chính trị, tư tưởng, văn hóa của xuất bản phẩm.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong xã hội về vai trò của sách, của văn hóa đọc, của hoạt động xuất bản đối với phát triển con người, phát triển tri thức, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

d) Các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch phải gắn chặt việc triển khai Chỉ thị số 04-CT/TW với việc thực hiện các nghị quyết, chiến lược, chương trình của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục, đào tạo và hội nhập quốc tế, bảo đảm đồng bộ về tư duy, thống nhất về hành động và hiệu quả trong triển khai thực tiễn.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật; tháo gỡ điểm nghẽn; tạo lập hành lang pháp lý đồng bộ cho phát triển hoạt động xuất bản

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống pháp luật về xuất bản, in, phát hành và các quy định pháp luật có liên quan; làm rõ những nội dung bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất, không phù hợp với thực tiễn phát triển và yêu cầu chuyển đổi số; trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản theo hướng thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, thích ứng với môi trường số, thúc đẩy xuất bản điện tử, xuất bản đa phương tiện, xuất bản trên nền tảng số, phát triển văn hóa đọc; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước đối với các mô hình hoạt động mới, tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm giải trình của các chủ thể tham gia hoạt động xuất bản.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tài chính đối với hoạt động xuất bản, trong đó tập trung xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu đối với xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền đối ngoại, nhiệm vụ giáo dục, phổ biến tri thức, phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; nghiên cứu cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, lãi suất, đầu tư, tiền thuê nhà, thuê đất là tài sản công phù hợp để khuyến khích phát triển ngành xuất bản theo hướng hiện đại.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan nghiên cứu tăng cường công cụ pháp lý, kỹ thuật, giải pháp công nghệ để nhận diện, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm bản quyền, phát tán các xuất bản phẩm số lậu, có nội dung xấu độc trên môi trường số; hỗ trợ hình thành thị trường bản quyền, xuất bản phẩm số lành mạnh, minh bạch, hiệu quả.

đ) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành có liên quan nâng cao chất lượng thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xuất bản; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển.

e) Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xuất bản, sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, pháp luật về thương mại điện tử, an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản, nhà xuất bản, cơ sở in, doanh nghiệp phát hành và người sử dụng xuất bản phẩm.

3. Đổi mới mô hình phát triển; xây dựng ngành xuất bản chuyên nghiệp, hiện đại; phát triển kinh tế xuất bản gắn với công nghiệp văn hóa

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển ngành xuất bản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định rõ quan điểm phát triển, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, định hướng phát triển từng lĩnh vực xuất bản, in, phát hành, xuất bản điện tử, xuất bản đa phương tiện, phát triển thị trường, phát triển nguồn nhân lực, phát triển hạ tầng số và lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước.

b) Các cơ quan chủ quản, các nhà xuất bản có trách nhiệm rà soát, sắp xếp, củng cố tổ chức bộ máy, đổi mới mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, vận hành hiệu quả; nâng cao năng lực quản trị, năng lực điều hành, khả năng dự báo thị trường, phát triển thương hiệu, xây dựng chiến lược nội dung, chiến lược công nghệ, chiến lược phát triển độc giả và chiến lược hợp tác, liên kết.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới cơ chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành; bảo đảm phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, thúc đẩy tự chủ, nâng cao chất lượng phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân.

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp có năng lực tài chính, tham gia đầu tư phát triển lĩnh vực xuất bản, in, phát hành; thúc đẩy hình thành các mô hình hợp tác công tư, liên kết chuỗi giá trị, đầu tư cho hạ tầng công nghệ, nền tảng phân phối và dịch vụ hỗ trợ ngành.

đ) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan chủ quản nhà xuất bản định hướng phát triển sản phẩm xuất bản có chất lượng cao, có giá trị tư tưởng, khoa học, giáo dục, văn hóa, lịch sử, nghệ thuật; chú trọng sách về lý luận chính trị, lịch sử dân tộc, pháp luật, khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng, sách cho thiếu nhi, sách phục vụ học tập suốt đời, sách dành cho vùng đặc thù; đồng thời khuyến khích sáng tạo nội dung mới, nội dung số, sách nói, sách điện tử, sản phẩm xuất bản đa nền tảng phù hợp với nhu cầu tiếp nhận tri thức của xã hội hiện đại.

e) Các cơ quan, đơn vị có liên quan thúc đẩy phát triển thị trường xuất bản theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại; phát triển đồng bộ các kênh phát hành trực tiếp và phát hành trên môi trường số; tăng cường kết nối giữa nhà xuất bản, doanh nghiệp phát hành, thư viện, trường học, thiết chế văn hóa cơ sở, nền tảng thương mại điện tử; xây dựng hệ thống dữ liệu và thông tin thị trường phục vụ hoạch định chính sách và hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện; phát triển xuất bản điện tử, xuất bản đa phương tiện; xây dựng hạ tầng và nền tảng số của ngành xuất bản

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu ngành xuất bản, bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các nhà xuất bản, cơ sở in, doanh nghiệp phát hành và các hệ thống thông tin, thư viện có liên quan; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cấp phép, lưu chiểu, kiểm tra, giám sát, dự báo và hoạch định chính sách; hướng dẫn, hỗ trợ các nhà xuất bản, doanh nghiệp in, phát hành xây dựng và triển khai lộ trình chuyển đổi số phù hợp với quy mô, điều kiện hoạt động để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phát triển hạ tầng công nghệ và các nền tảng số theo kiến trúc tổng thể thống nhất, đảm bảo đồng nhất phục vụ hoạt động xuất bản điện tử, phân phối xuất bản phẩm số, quản lý vòng đời xuất bản phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ bản quyền, quản trị dữ liệu người dùng, thanh toán điện tử và các dịch vụ hỗ trợ khác; tạo điều kiện để các chủ thể tham gia hoạt động xuất bản từng bước số hóa quy trình từ biên tập, chế bản, sản xuất, phát hành đến lưu trữ và khai thác dữ liệu; nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, công nghệ nhận diện nội dung, công nghệ bảo vệ dữ liệu, công nghệ phân tích hành vi người dùng trong hoạt động xuất bản; ứng dụng công nghệ số để phát hiện, ngăn chặn vi phạm bản quyền trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa phương thức truyền tải nội dung và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành. Phát triển hệ sinh thái xuất bản số toàn diện, bao gồm các nền tảng nội dung số, hệ thống phân phối đa kênh và

các dịch vụ giá trị gia tăng; thúc đẩy các mô hình kinh doanh số như thu phí, thuê bao và các mô hình kết hợp.

c) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu, an toàn thông tin trong hoạt động xuất bản số; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng nền tảng số để tán phát nội dung vi phạm pháp luật, xâm phạm bản quyền, phát hành trái phép hoặc thực hiện hành vi gian lận, lừa đảo trên không gian mạng.

d) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số trong nước tham gia nghiên cứu, phát triển giải pháp, nền tảng, phần mềm, thiết bị và dịch vụ phục vụ lĩnh vực xuất bản; từng bước hình thành hệ sinh thái công nghệ hỗ trợ xuất bản "Make in Vietnam", phù hợp với đặc thù ngôn ngữ, văn hóa, thị trường và yêu cầu quản lý của Việt Nam.

đ) Xây dựng kênh phân phối xuất bản phẩm đối ngoại trên các nền tảng thương mại điện tử toàn cầu cho người Việt Nam ở nước ngoài và độc giả nước ngoài.

5. Nâng cao chất lượng nội dung xuất bản; phát huy vai trò định hướng tư tưởng, giáo dục, khoa học và văn hóa của xuất bản phẩm

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ quản nhà xuất bản định hướng tăng cường xuất bản các loại sách và xuất bản phẩm có giá trị tư tưởng, lý luận, chính trị, lịch sử, văn hóa, khoa học, giáo dục, pháp luật, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chú trọng các xuất bản phẩm phục vụ tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin xã hội; đồng thời, triển khai xây dựng Đề án về Chương trình sách Nhà nước đặt hàng giai đoạn 2026 – 2031.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích phát hiện, bồi dưỡng, hỗ trợ đội ngũ tác giả, dịch giả, biên tập viên, họa sĩ trình bày, chuyên gia nội dung; tạo môi trường sáng tạo, cạnh tranh lành mạnh, tôn vinh những cá nhân, tập thể có đóng góp nổi bật cho sự phát triển của hoạt động xuất bản và văn hóa đọc.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp đặt hàng, tổ chức biên soạn, xuất bản và phổ biến các loại sách, tài liệu, bộ sách có chất lượng phục vụ giáo dục, đào tạo; nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phổ

biến kiến thức, nâng cao dân trí, bồi dưỡng kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp cho người dân.

d) Các nhà xuất bản, cơ quan chủ quản và các chủ thể tham gia liên kết xuất bản có trách nhiệm nâng cao chất lượng biên tập, thẩm định, đọc duyệt, tổ chức bản thảo, kiểm soát nội dung; tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật, giữ vững tôn chỉ, mục đích, không chạy theo xu hướng thương mại đơn thuần làm giảm chất lượng, lệch chuẩn giá trị hoặc xa rời chức năng, nhiệm vụ chính trị, văn hóa của hoạt động xuất bản.

6. Phát triển văn hóa đọc, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai các chương trình, đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng theo hướng thiết thực, có chiều sâu, có sức lan tỏa rộng; đưa phát triển văn hóa đọc trở thành nội dung trọng tâm trong xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, gia đình văn hóa, cộng đồng học tập và xã hội học tập; tổ chức hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam theo quy định; nâng cao chất lượng các hoạt động tôn vinh sách, tác giả, dịch giả, người làm sách, tiếp tục đổi mới, nâng cao uy tín, sức lan tỏa của Giải thưởng Sách Quốc gia và các sự kiện về sách, gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động chuyên môn với truyền thông hiện đại nhằm đưa sách đến gần hơn với công chúng, nhất là giới trẻ; chủ trì xây dựng Đề án Giải thưởng Sách Quốc gia giai đoạn 2027 - 2031.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống thư viện công cộng, thư viện số, không gian đọc cộng đồng, tủ sách cơ sở, mô hình phục vụ sách lưu động, tăng cường kết nối, chia sẻ tài nguyên dùng chung, ưu tiên hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu công nghiệp, khu chế xuất và các địa bàn còn khó khăn trong tiếp cận tri thức và đời sống văn hóa tinh thần.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan và cơ sở giáo dục đào tạo rà soát, nghiên cứu xây dựng khung chương trình chuẩn về đào tạo nhân lực ngành xuất bản và truyền thông theo hướng chuẩn hóa trình độ lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực, kỹ năng làm xuất bản trong môi trường xuất bản hiện đại; triển khai tiết đọc sách thành môn tự chọn trong hệ thống trường từ tiểu học đến trung học cơ sở góp phần hình thành thói quen đọc sách, phát triển tư duy, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời; xây dựng thư viện hiện đại, đạt chuẩn, xây dựng tủ sách giáo khoa, giáo trình hiện đại trong trường học đáp ứng việc đọc, học và giải trí của học sinh, sinh viên, triển khai hiệu quả đề án xây dựng xã hội học tập.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm lồng ghép mục tiêu phát triển văn hóa đọc vào các chương trình, kế hoạch phát triển văn hóa, giáo dục, thông tin cơ sở tại địa phương; bố trí nguồn lực phù hợp để củng cố hệ thống thư viện, xây dựng không gian sách và phát triển văn hóa đọc, tủ sách cộng đồng và hỗ trợ các hoạt động khuyến đọc phù hợp với điều kiện địa phương.

đ) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo xây dựng hệ thống xuất bản hiện đại gắn với phát triển văn hóa đọc trong lực lượng vũ trang; xây dựng, củng cố và hiện đại hóa hệ thống thư viện, phòng đọc, tủ sách trong các đơn vị lực lượng vũ trang; gắn phát triển văn hóa đọc với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng; tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ tiếp cận tri thức, nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

e) Hội Xuất bản Việt Nam chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai các hoạt động thiết thực nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm trong phát triển ngành xuất bản và văn hóa đọc; tham gia xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa đọc; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động thúc đẩy văn hóa đọc trong cộng đồng, góp phần lan tỏa giá trị của sách và hình thành thói quen đọc trong xã hội.

7. Phát triển nguồn nhân lực ngành xuất bản đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành xuất bản theo hướng chuẩn hóa, gắn với yêu cầu thực tiễn và môi trường xuất bản hiện đại; bảo đảm trang bị nền tảng chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng số, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu phát triển ngành trong tình hình mới.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhà nước về xuất bản, người làm công tác thanh tra, kiểm tra; đội ngũ lãnh đạo nhà xuất bản, biên tập viên, những người trực tiếp tham gia vào quy trình xuất bản, nhân lực ngành in, phát hành về bản quyền, công nghệ xuất bản.

c) Các cơ quan chủ quản, nhà xuất bản và doanh nghiệp trong ngành có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao; hình thành cơ chế phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ

chuyên gia giỏi về nội dung, công nghệ, thị trường, bản quyền, dịch thuật; tạo điều kiện để đội ngũ lao động trong ngành được học tập suốt đời, nâng cao trình độ và năng lực thích ứng.

d) Hội Xuất bản Viêt Nam phối hợp với các đơn vị xuất bản đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội, ý thức chấp hành pháp luật cho đội ngũ làm công tác xuất bản; xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất nghề nghiệp trong sáng, tinh thần phụng sự xã hội, đồng thời có khả năng sáng tạo, cạnh tranh và hội nhập trong môi trường nghề nghiệp mới.

8. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra; kiên quyết đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất bản

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đổi mới phương thức quản lý nhà nước về xuất bản theo hướng hiện đại, minh bạch, ứng dụng công nghệ, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo; nâng cao chất lượng tham mưu chính sách, chất lượng cấp phép, quản lý lưu chiểu, theo dõi sau cấp phép, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm có kiểm soát; quản lý liên kết xuất bản, quản lý xuất bản điện tử và quản lý phát hành trên môi trường số; duy trì và phát huy hiệu quả của Đoàn liên ngành phòng, chống in lậu Trung ương.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất bản, in, phát hành; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các vi phạm về nội dung, về cấp phép, về liên kết xuất bản, về in lậu, về phát hành trái phép, về xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan.

c) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản, in, phát hành; các hành vi lợi dụng hoạt động xuất bản để tuyên truyền sai trái, chống phá Đảng, Nhà nước; các hành vi tổ chức in lậu, buôn bán, vận chuyển xuất bản phẩm trái phép, sản xuất và phát tán nội dung xâm phạm bản quyền trên không gian mạng.

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống thất thu thuế, gian lận thương mại, hàng giả, hàng lậu trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm quy định về hóa đơn, chứng từ, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát, cảnh báo sớm vi phạm; phát triển công cụ hỗ trợ truy vết nguồn phát hành, xác minh bản quyền, nhận diện nội dung vi phạm, hỗ trợ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm một cách hiệu quả, kịp thời.

9. Mở rộng hợp tác quốc tế; phát triển thị trường bản quyền; quảng bá xuất bản phẩm Việt Nam ra nước ngoài

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, kế hoạch thúc đẩy đưa xuất bản phẩm Việt Nam ra nước ngoài, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa, lịch sử, thành tựu phát triển của Việt Nam thông qua sách và các sản phẩm xuất bản có giá trị; đặc biệt là các nền tảng số, xuất bản phẩm số; tăng cường gắn kết hoạt động xuất bản với công tác đối ngoại văn hóa, thông tin đối ngoại và ngoại giao nhân dân.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, các hiệp hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp liên quan phát triển thị trường bản quyền xuất bản theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả; hỗ trợ các nhà xuất bản tham gia mua bán bản quyền, giao dịch bản quyền, hợp tác dịch thuật, xuất bản đồng thời và khai thác thương mại hợp pháp các tài sản trí tuệ trong lĩnh vực xuất bản.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế hỗ trợ dịch thuật, giới thiệu, quảng bá, phát hành sách Việt Nam có giá trị ra nước ngoài; khuyến khích các tác phẩm có giá trị cao về lịch sử, văn hóa, tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học, giáo dục được chuyển ngữ, phát hành tại các thị trường phù hợp; triển khai xây dựng Dự án "Dịch thuật Việt Nam, đưa sách Việt Nam ra thế giới và đưa sách thế giới vào Việt Nam giai đoạn 2026 - 2031";

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh định hướng triển khai xây dựng Đề án Thủ đô Sách Thế giới.

đ) Các nhà xuất bản, hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp phát hành chủ động tham gia các hội sách, hội chợ, diễn đàn chuyên ngành quốc tế; xây dựng hình ảnh xuất bản Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, sáng tạo; mở rộng mạng lưới đối tác, thị trường, nâng cao vị thế và thương hiệu của sách Việt Nam trên trường quốc tế.

10. Bảo đảm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để thực hiện thống nhất Kế hoạch

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, các nhiệm vụ có tính nền tảng, các chương trình, dự án chuyển đổi số, phát triển văn hóa đọc, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở dữ liệu và hạ tầng dùng chung.

b) Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, kinh phí sự nghiệp, các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ phát triển hoạt động xuất bản; Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển xuất bản, in, phát hành, thư viện, nền tảng số, công nghệ bản quyền, hoạt động khuyến đọc và đào tạo nguồn nhân lực; bảo đảm việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội hóa minh bạch, đúng quy định, phát huy hiệu quả lâu dài.

c) Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, có cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá và công khai phù hợp; gắn phân bổ nguồn lực với kết quả thực hiện nhiệm vụ, với các chỉ tiêu, mục tiêu đã được xác định trong Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu xây dựng các chương trình, đề án, dự án, cơ chế, chính sách lớn thuộc phạm vi quản lý nhà nước về xuất bản; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

b) Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

c) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội về vai trò của sách và hoạt động

xuất bản; phát huy vai trò tập hợp Nhân dân phát triển văn hóa đọc, xây dựng xã hội học tập; thực hiện giám sát, phản biện xã hội và lồng ghép nội dung này vào các phong trào thi đua, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan xuất bản thuộc hệ thống thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, nâng cao chất lượng nội dung, phát huy vai trò định hướng tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương; chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp dưới, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn; bố trí nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

đ) Hội Xuất bản Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phát huy vai trò tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tham gia tổ chức Giải thưởng Sách Quốc gia và các hoạt động tôn vinh sách, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị và sức lan tỏa của xuất bản phẩm; khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành xuất bản và văn hóa đọc.

e) Các cơ quan chủ quản nhà xuất bản, các nhà xuất bản, cơ sở in, doanh nghiệp phát hành, thư viện, cơ sở đào tạo và các tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện; định kỳ cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu.

2. Cơ chế phối hợp

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề liên ngành phát sinh trong quá trình triển khai.

b) Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, dự án liên quan đến xuất bản; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tránh trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

c) Khuyến khích thiết lập các cơ chế phối hợp công tư, hợp tác liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản, nhà xuất bản, doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp phát hành, thư viện, cơ sở giáo dục, hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội có liên quan để huy động nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm, phát huy thế mạnh của mỗi chủ thể trong triển khai nhiệm vụ.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, đúng mục đích, công khai, minh bạch, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện.

4. Chế độ theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo

a) Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định đầu mối thực hiện, tiến độ thực hiện, kết quả cần đạt được; định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, đánh giá những mặt làm được, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị giải pháp; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

c) Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2028 để đánh giá giữa kỳ, rút kinh nghiệm, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hiệu lực tổ chức thực hiện

a) Kế hoạch này là căn cứ để các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này.

2. Điều khoản xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề mới, khó khăn, vướng mắc hoặc có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	**NHÓM NHIỆM VỤ 1: TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, NÂNG CAO NHẬN THỨC**				
1	Tổ chức quán triệt Chỉ thị 04-CT/TW và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Chính phủ	Hội nghị, tài liệu quán triệt	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ; địa phương	2026
2	Xây dựng chương trình hành động của bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch/ Chương trình hành động	Các bộ, địa phương	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2026
3	Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về vai trò xuất bản	Chương trình truyền thông	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Báo chí	Thường xuyên
II	**NHÓM NHIỆM VỤ 2: HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH**				
4	Rà soát hệ thống pháp luật về xuất bản	Báo cáo rà soát	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hằng năm
5	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản	Dự án Luật	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, cơ quan ngang bộ	2026
6	Hoàn thiện cơ chế tài chính, đặt hàng xuất bản	Báo cáo rà soát	Bộ Tài chính	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Hằng năm
7	Giải pháp bảo vệ bản quyền	Giải pháp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Công an	Hằng năm

III	**NHÓM NHIỆM VỤ 3: HIỆN ĐẠI HÓA, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH, PHÁT TRIỂN NGÀNH**				
8	Xây dựng Chiến lược phát triển ngành xuất bản	Chiến lược	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ	2027
9	Sắp xếp, đổi mới hoạt động nhà xuất bản	Phương án	Cơ quan chủ quản	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2027
10	Phát triển thị trường xuất bản	Cơ chế/ Chính sách	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ	Hằng năm
11	Xây dựng các tiêu chuẩn, bộ tiêu chí cho ngành công nghiệp in Việt Nam theo từng giai đoạn phát triển của đất nước	Các tiêu chuẩn/ Bộ tiêu chí	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ	2027 - 2028
IV	**NHÓM NHIỆM VỤ 4: CHUYỂN ĐỔI SỐ**				
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất bản	Hệ thống CSDL	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Hằng năm
13	Phát triển nền tảng xuất bản số	Nền tảng số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2027
14	Bảo vệ an ninh mạng trong xuất bản số	Kế hoạch	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
15	Xây dựng Hệ sinh thái nền tảng số liên thông Xuất bản – Thư viện quân sự	Đề án	Bộ Quốc phòng	Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2026 - 2030
V	**NHÓM NHIỆM VỤ 5: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NỘI DUNG**				
16	Xây dựng Đề án cung ứng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2027 - 2031	Chương trình	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính; các cơ quan chủ quản nhà xuất bản; nhà xuất bản	2027 - 2031

17	Chương trình xuất bản sách về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam và xây dựng nền quốc phòng toàn dân	Đề án	Bộ Quốc phòng	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính	2026–2028
18	Chương trình xuất bản sách về Bảo đảm An ninh quốc gia và Trật tự an toàn xã hội	Danh mục sách	Bộ Công an	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính	2026 - 2030
19	Sản xuất các xuất bản phẩm số đa phương tiện (âm thanh, hình ảnh 3D) tuyên truyền lịch sử quân sự, bảo vệ nền tảng tư tưởng phục vụ lực lượng tác chiến không gian mạng	Xuất bản phẩm số	Bộ Quốc phòng	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2026 - 2030
20	Chương trình sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Chương trình	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2026 - 2030
VI	**NHÓM NHIỆM VỤ 6: PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC**				
21	Triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình, Chỉ thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về phát triển văn hóa đọc và chuyển đổi số ngành thư viện	Kế hoạch	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, bộ, ngành, địa phương	Cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
22	Xây dựng và phát triển thư viện số, tủ sách điện tử hiện đại và không gian văn hóa đọc cộng đồng	Kế hoạch	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, bộ, ngành, địa phương	Địa phương Cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
23	Đề án Giải thưởng Sách Quốc gia	Đề án	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Hội Xuất bản Việt Nam	2027

24	Đưa tiết đọc sách vào trường học	Chương trình giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hội Xuất bản Việt Nam	2026 - 2030
25	Tổ chức các hoạt động nhân dịp Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4)	Kế hoạch	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành và địa phương	Cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
26	Phát triển văn hóa đọc trong lực lượng vũ trang	Chương trình	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2026 - 2030
27	Xây dựng Đề án phát triển thiết chế văn hóa đọc và hệ thống phát hành đặc thù tại vùng biên giới, hải đảo	Đề án	Bộ Quốc phòng	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2026 - 2030
VII	**NHÓM NHIỆM VỤ 7: PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**				
28	Sắp xếp các cơ sở đào tạo ngành xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm	Phương án	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ	2026 - 2028
29	Bồi dưỡng đội ngũ làm xuất bản	Chương trình đào tạo	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, Hội Xuất bản Việt Nam	Thường xuyên
VIII	**NHÓM NHIỆM VỤ 8: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, THANH TRA**				
30	Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản trên môi trường số	Kế hoạch	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Công thương, các địa phương	Hằng năm
31	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động xuất bản	Kế hoạch thanh tra/Kế hoạch kiểm tra	Thanh tra Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương	Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Công thương, các địa phương	Thường xuyên

32	Phòng chống in lậu, vi phạm	Chương trình hành động/ Kế hoạch	Bộ Công an	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
IX	**NHÓM NHIỆM VỤ 9: MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ**				
33	Phát triển thị trường bản quyền	Chương trình	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao	2026 - 2030
34	Dự án dịch thuật quốc gia	Dự án	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao	2026 - 2030
35	Đề án tổ chức Hội chợ sách quốc tế tại Việt Nam	Đề án	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao	2027
36	Đề án xây dựng Thủ đô sách Thế giới	Đề án	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội hoặc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan, Hội Xuất bản Việt Nam	2028 - 2030
37	Đề án tham gia các Hội chợ sách Quốc tế lớn trên Thế giới	Đề án	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan	Hằng năm